

Số: /BC-HĐTĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn kiện toàn Hội đồng thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh theo Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn (Hội đồng thẩm định) với 8/8 phiếu nhất trí thông qua. Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, như sau:

#### 1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Mục tiêu đầu tư:

+ Đáp ứng nhu cầu sử dụng mặt bằng sản xuất của Chủ đầu tư.

+ Hình thành một Cụm công nghiệp có hệ thống hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế thế giới, góp phần chuyển giao công nghệ kỹ thuật tiên tiến;

+ Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Kạn nói chung và huyện Chợ Mới nói riêng. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo môi trường thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, góp phần đáng kể vào sự phát triển công nghiệp và kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới;

+ Khai thác hiệu quả quỹ đất 50,00 ha nằm trong quy hoạch được phê duyệt.

- *Quy mô dự án*: Xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với quy mô 50,00 ha.

- *Loại công trình*: Công trình xây dựng.

- *Địa điểm thực hiện*: Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- *Chủ đầu tư*: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Hiến, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02093.812399.

## **2. Thành phần hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, gồm các thành phần sau:

- Văn bản số 262/ĐĐN-BKC ngày 15/9/2023 của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng; Văn bản số 275/BKC-PC ngày 27/9/2023 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn về việc chỉnh sửa, hoàn thiện và nộp lại hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng của dự án: Đầu tư xây dựng công trình cụm công nghiệp Thanh Thịnh.

- Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (Hạng mục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật);

- Báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng kèm theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/2.000 của Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

## **3. Nội dung hồ sơ**

### **3.1. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp

- Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ nông nghiệp & PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

- Căn cứ Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;

- Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

### ***3.2. Sự cần thiết***

Hiện nay trên địa bàn huyện Chợ Mới có duy nhất 01 khu công nghiệp Thanh Bình đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật và cụm công nghiệp Quảng Chu hiện chưa xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật nhưng đã có một số nhà đầu tư thứ cấp đăng ký đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng 85% diện tích đất công nghiệp. Việc hình thành cụm công nghiệp Thanh Thịnh là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu tạo thêm quỹ đất công nghiệp tại địa phương.

Cụm công nghiệp Thanh Thịnh đi vào hoạt động sẽ mang đến tiềm lực về phát triển kinh tế, góp phần tăng trưởng mạnh về phát triển các ngành công nghiệp luyện kim, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân tại khu vực huyện Chợ Mới và những khu vực lân cận khác.

### ***3.3. Vị trí, diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng***

- Vị trí: Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được thực hiện tại địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác của dự án là 32,96 ha rừng trồng với các loài cây Keo, Cọ, Bạch đàn, Bồ đề, Xoan, Quế, trong đó: có 31,85 ha thuộc quy hoạch sản xuất và 1,11 ha là rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng, gồm 91 lô trạng thái thuộc 02 khoảnh (2, 6) của tiểu khu 431 (có biểu chi tiết kèm theo).

### ***3.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan***

Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư công, môi trường, cụ thể:

- Pháp luật về quy hoạch: Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2078/QĐ-TTg ngày 22/12/2017; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn công bố tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 01/02/2018; Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010-2020, có xét đến năm 2025 được

UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 06/10/2022.

- Pháp luật về đầu tư công: Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được UBND tỉnh Bắc Kạn quyết định thành lập tại Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 04/11/2022. Đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến tại Văn bản số 1799/SKHĐT-ĐKKD ngày 26/9/2023.

- Pháp luật về môi trường: Dự án đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến tại Văn bản số 2609/STNMT-ĐĐ ngày 22/9/2023.

### ***3.5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.***

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2609/STNMT-ĐĐ ngày 22/9/2023, Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được UBND tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2023 tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2022. Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Chợ Mới được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. Dự án đã được UBND tỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010-2020, có xét đến năm 2025 tại Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 với diện tích là 50,0 ha.

- Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp: Diện tích dự án chưa phù hợp với quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, chủ đầu tư đã đăng ký điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tại Văn bản số 330/BKC-PC ngày 28/11/2022. Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng theo quy định.

### ***3.6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; đánh giá tác động đến môi trường***

- *Hiệu quả kinh tế - xã hội:* Cụm công nghiệp Thanh Thịnh được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động sẽ có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân nói chung và của khu vực tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Ngân sách nhà nước sẽ có nguồn thu lớn đến từ các khoản thuế, phí, tiền thuê đất của bản thân dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và của các dự án thực hiện trong cụm công nghiệp. Cụm công nghiệp khi đi vào hoạt động và được lấp đầy sẽ tạo ra công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 700 người lao động địa phương, góp phần ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- *Đánh giá tác động đến môi trường:*

+ Khu vực thực hiện dự án không có tài nguyên khoáng sản, không có di tích lịch sử, không có các loài động thực vật quý hiếm hoặc nằm trong sách đỏ của Việt Nam hoặc theo Công ước CITES của Liên Hợp Quốc.

+ Dự án đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4. Kết quả thẩm định hiện trường**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Chi cục Kiểm lâm tại Báo cáo số 419/BC-SNN ngày 03/10/2023 xác định dự án có vị trí, diện tích, hiện trạng, loại đất loại rừng, loài cây trồng đúng với nội dung được nêu trong báo cáo đánh giá hiện trạng rừng do chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn lập. Tổng diện tích đất chiếm dụng của dự án là 50,00 ha, trong đó:

- Diện tích đất có rừng là 33,67 ha (*Rừng trồng là 32,96 ha; rừng tự nhiên 0,71 ha*), cụ thể:

+ Diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 32,96 ha rừng trồng với các loài cây Keo, Cọ, Bạch đàn, Bồ đề, Xoan, Quế.

+ Diện tích không đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 0,71 ha rừng tự nhiên tại các lô 27, 44, 56, khoảnh 6, tiểu khu 431 (*Thuộc lô 15, 26 khoảnh 6, tiểu khu 431 bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt theo quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn, theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2022 được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn thể hiện là rừng tự nhiên núi đất tre nứa khác TNK*). Diện tích này dự án giữ nguyên, không tác động để quy hoạch làm khu vực cây xanh, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường cho khu công nghiệp.... Yêu cầu chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án giữ nguyên hiện trạng, không tác động đối với diện tích rừng tự nhiên nêu trên.

- Diện tích đất không có rừng là 17,05 ha với các trạng thái đất trồng (DT), đất khác (DNN, GT, DC)..

Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn do Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn làm chủ đầu tư đã thực hiện đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp với diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 32,96 ha rừng trồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Hội đồng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn theo quy định./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- UBND tỉnh (B/cáo);
- CT. HĐTD Nông Quang Nhất (b/cáo);
- GD, PGD Sở (Ô Hải);
- Các thành viên HĐTD tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;

*Gửi bản giấy:*

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
- Lưu: VT, HĐTD<sub>(Sở)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**PGD SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
Nguyễn Mỹ Hải**

**BIỂU THỐNG KÊ DIỆN TÍCH RỪNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
**Dự án Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-HĐTD ngày /10/2023 của Hội đồng thẩm định)*

STT	Lô trạng thái	Lô QH 3lr	Khoảnh	Tiểu khu	Đơn vị hành chính	Diện tích (ha)	Nguồn gốc hình thành	Loại rừng	Loài cây	Ghi chú
1	1	7	2	431	Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	0,03	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
2	2	15	2	431		0,05	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
3	3	14	2	431		0,05	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
4	5	33	2	431		0,07	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
5	6	16	2	431		0,08	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
6	7	17	2	431		0,21	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
7	9	24	2	431		0,59	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
8	10	38	2	431		0,06	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
9	11	20	2	431		0,38	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
10	12	26	2	431		0,16	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
11	13	23	2	431		0,54	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
12	14	19	2	431		1,83	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
13	15	28	2	431		0,17	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
14	16	18	2	431		0,02	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
15	17	22	2	431		0,44	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
16	18	29	2	431		0,95	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
17	20	31	2	431		0,88	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
18	22	37	2	431		0,14	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
19	24	37	2	431		1,80	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	

20	25	36	2	431
21	26	35	2	431
22	87	51	2	431
23	88	60	2	431
24	28	30	2	431
25	29	33	2	431
26	31	38	2	431
27	32	38	2	431
28	33	40	2	431
29	35	38	2	431
30	38	32	2	431
31	39	34	2	431
32	40	44	2	431
33	41	43	2	431
34	42	39	2	431
35	43	37	2	431
36	44	45	2	431
37	45	45	2	431
38	47	48	2	431
39	48	46	2	431
40	49	46	2	431
41	50	45	2	431
42	52	49	2	431
43	54	42	2	431
44	56	51	2	431

0,12	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
1,53	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,25	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,59	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,73	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
1,51	Rừng trồng	Sản xuất	Quế	
0,31	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,78	Rừng trồng	Sản xuất	Quế	
0,79	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,23	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,10	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,08	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,39	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,41	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,05	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,07	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,66	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,61	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,09	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,02	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,71	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,16	Rừng trồng	Sản xuất	Quế	
0,15	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
1,28	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,04	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	

45	57	52	2	431
46	58	60	2	431
47	59	50	2	431
48	61	56	2	431
49	62	52	2	431
50	64	54	2	431
51	66	55	2	431
52	67	58	2	431
53	70	61	2	431
54	71	60	2	431
55	72	60	2	431
56	77	63	2	431
57	80		2	431
58	81		2	431
59	82	64	2	431
60	2		6	431
61	5		6	431
62	6	1	6	431
63	7	10	6	431
64	9	1	6	431
65	11	2	6	431
66	12	1	6	431
67	14		6	431
68	15	5	6	431
69	18		6	431
70	19		6	431

0,05	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,21	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,66	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,30	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,18	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,14	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,05	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,64	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,51	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,49	Rừng trồng	Sản xuất	Bò đê	
0,13	Rừng trồng	Sản xuất	Bò đê	
0,21	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,03	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	Keo	
0,07	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	Keo	
0,20	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,15	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,20	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,34	Rừng trồng	Sản xuất	Xoan+tre	
0,08	Rừng trồng	Sản xuất	Xoan+tre	
0,10	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,17	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,25	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,01	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	Keo	
0,13	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,07	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	Keo	
0,01	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	chè	

71	21	7	6	431
72	22	15	6	431
73	23	7	6	431
74	24	7	6	431
75	25	17	6	431
	45	12	6	431
76	52	22	6	431
77	29	10	6	431
78	32	15	6	431
79	33	15	6	431
80	34	9	6	431
81	36	10	6	431
82	38	12	6	431
83	39		6	431
84	42		6	431
85	43	18	6	431
86	47	15	6	431
87	48	19	6	431
88	49	21	6	431
89	50	21	6	431
90	53	22	6	431
91	54	1	6	431
<b>Tổng cộng</b>				

0,08	Rừng trồng	Sản xuất	chè	
0,01	Rừng trồng	Sản xuất	chè	
0,12	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,02	Rừng trồng	Sản xuất	keo	
1,28	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,04	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,30	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
1,15	Rừng trồng	Sản xuất	Bạch đàn	
0,06	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,23	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,36	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,62	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,54	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,23	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	Keo	
0,34	Rừng trồng	Ngoài quy hoạch LN	keo	
0,63	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,71	Rừng trồng	Sản xuất	Cọ	
0,43	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,07	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,10	Rừng trồng	Sản xuất	Cọ	
0,04	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
0,11	Rừng trồng	Sản xuất	Keo	
<b>32,96</b>				